

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HSST
Ngày 30 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Trọng Thế – Bà Nguyễn Lệ Lan.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST, ngày 08 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐ XXST-HS ngày 15/7/2019 đối với bị cáo:

1-Họ và tên bị cáo: Lê Văn H(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam, sinh ngày 16/10/1991 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1968; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số: 29/HSST ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã thi hành nghĩa vụ án phí vào ngày 30/6/2014; Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: - Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 1, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 4, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Anh Mai Đình S, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 11, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2019 đến ngày 24/3/2019 Lê Văn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H, huyện Y cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/3/2019, Lê Văn H một mình đi bộ từ nhà mình đến xã V, huyện Y chơi, khi đi qua nhà bà Phan Thị Đ tại xóm 1, xã H thì phát hiện thấy cửa cổng của gia đình bà Đ không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn H đi vào cổng phía trong sân nhà thì phát hiện trên thềm nhà có một chiếc túi xách bằng vải màu đen, H đi đến gần dùng tay mở túi xách ra thì thấy bên trong túi xách có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4349 màu xám nên đã lấy trộm chiếc máy tính xách tay, sau đó đưa đến cửa hàng máy tính “Sơn Loan” của anh Mai Đình S, sinh năm 1990 ở khối 1, thị trấn Y nói dối đó là tài sản của mình đã bán cho anh S với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán máy vi tính trộm cắp của bà Đ, Lê Văn H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 24/3/2019 Lê Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực “Đền Cả” thuộc xã H, huyện Y để chơi, khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị T ở xóm 4, xã H thì H phát hiện cửa cổng nhà bà T không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lê Văn H đi vào trong cổng nhà để tìm tài sản, khi đi qua cửa chính của căn nhà thì phát hiện thấy trên chiếc bàn trong phòng ngủ có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen, H đã lấy trộm chiếc máy tính nói trên rồi đưa đến cửa hàng sửa chữa xe đạp điện “Thái Đàn” và bán cho anh Phan Văn Đ, sinh năm 1998 ở xóm 11 xã H bán với giá 1.400.000 đồng lúc bán máy tính cho anh Đ, H nói là máy tính của mình. Số tiền bán chiếc máy vi tính trộm cắp của bà T, Lê Văn H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Do nhận thức hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 18/5/2019, Lê Văn H đã đến cơ quan công an huyện Yên Thành xin đầu thú.

Ngày 19/3/2019 và ngày 23/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y đã có công văn số: 65 và công văn số: 94 về việc yêu cầu định giá đối với 02 chiếc máy tính xách tay gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4349 màu xám đã qua sử dụng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen đã qua sử dụng mà Lê Văn H đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2019 và số 21/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2019 của hội đồng định giá tài sản trong điều tra tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4349 màu xám đã qua sử dụng: 2.750.000 đồng” và “01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen đã qua sử dụng: 3.900.000 đồng”.

- Vật chứng trong vụ án gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4349 màu xám đã qua sử dụng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen đã qua sử dụng trong quá trình điều tra cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất bà Phan Thị Đ và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Lê Văn H đền bù gì thêm. Anh Phạm Văn Đ là người đã mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen của H với giá 1.400.000 đồng, anh Đ đã giao nộp lại chiếc máy tính trên cho công an, anh Đ yêu cầu Lê Văn H phải trả lại cho anh số tiền 1.400.000 đồng. Anh Mai Đình S đã nhận lại số tiền mua máy vi tính do gia đình Lê Văn H trả lại, anh không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 90/VKS-YT, ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Đ, bà Nguyễn Thị T là những người bị hại, anh Mai Đình S người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu Lê Văn H đền bù gì thêm nên miễn xét.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền 1.400.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 26/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Ngày 14/3/2019 Lê Văn H trộm của bà Phan Thị Đ ở xóm 1, xã H 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER ASPIRE 4349 màu xám trị giá 2.750.000 đồng”, đến ngày 24/3/2019 Lê Văn H tiếp tục trộm của bà Nguyễn Thị T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.900.000 đồng. Sau khi trộm được hai máy tính Lê Văn H đã nói dối đây là tài sản của mình bán cho anh Phan Văn Đ và anh Mai Đình S lấy tiền tiêu xài phục vụ bản thân.

Căn cứ vào những hành vi trộm cắp tài sản do Lê Văn H đã thực hiện, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá xác định. Cơ quan điều tra, điều tra viên thấy rằng Lê Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự, như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp

ngăn chặn đối với bị can, lấy lời khai, hỏi cung bị can và thu thập các tài liệu chứng cứ khác làm cơ sở để xử lý hình sự đối với Lê Văn H. Căn cứ kết quả điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Lê Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, do vậy cần xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, cần xử phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo đối với bị cáo là cần thiết.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi vụ việc phát hiện đã đến công an huyện đầu thú, những người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Lê Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội 2 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình đối với bị cáo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi tính trừ thì bị cáo đang được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, xét thấy quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 01(một) năm tù là phù hợp.

-Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại trong vụ án đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Anh Phạm Văn Đ là người mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X552L 4210U màu đen của Lê Văn H bán với giá 1.400.000 đồng, khi mua anh Đ không biết đó là tài sản do H trộm cắp, số tiền anh mua máy vì tính chưa được Lê Văn H giao trả lại, anh yêu cầu bị cáo bồi thường là đúng, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ số tiền 1.400.000 đồng.

Anh Mai Đình S người mua máy tính do Lê Văn H trộm cắp đã nhận lại tiền không yêu cầu gì thêm đối với Lê Văn H, nên miễn xét.

[2] Vật chứng: Hai chiếc máy vi tính do Lê Văn H trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi, sau đó đã trả lại cho các bị hại là đúng.

[3] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 01(Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 18/5/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Lê Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền 1.400.000đ (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Phạm Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Văn H không thi hành khoản tiền trên cho anh Phạm Văn Đ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc